

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Khoa học Xã hội, Số 13 (6/2018) tr. 32 - 40

## KẾT QUẢ ĐIỀU TRA HIỆU QUẢ

## CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP TỐT NGHIỆP THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

**Đỗ Thị Minh Tâm**

Trường Đại học Tây Bắc

*Tóm tắt:* Trên cơ sở kết quả điều tra, bài báo đã đánh giá, phân tích, tìm hiểu một số nguyên nhân, bất cập, khó khăn cơ bản các vấn đề liên quan đến chương trình thực tập tốt nghiệp cũ và chương trình thực tập tốt nghiệp mới nhằm nổi bật được tính hiệu quả của chương trình thực tập tốt nghiệp sau khi cải tiến cách thức thực tập. Để từ đó, Khoa Kinh tế và Trường Đại học Tây Bắc có sự đổi mới hơn nữa trong quá trình đào tạo và chương trình thực tập nhằm giúp sinh viên ngành kế toán nói riêng và những chuyên ngành khác trong Nhà trường nói chung ngày càng đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị sử dụng lao động.

*Từ khóa:* Hiệu quả chương trình thực tập, thực tập kế toán.

## 1. Đặt vấn đề

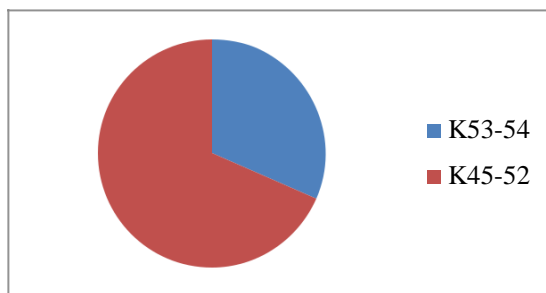
Thực tập tốt nghiệp là hoạt động giáo dục đặc thù nhằm góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cần thiết của sinh viên theo mục tiêu đào tạo đề ra. Đối với sinh viên ngành Kế toán, hoạt động thực tập tốt nghiệp có vai trò quan trọng không chỉ với quá trình học tập mà còn với cả sự nghiệp của sinh viên sau này. Để đánh giá được tính hiệu quả của chương trình thực tập tốt nghiệp theo hướng tăng cường thực hành nghề nghiệp của sinh viên bài viết dựa trên việc phát phiếu điều tra với đối tượng khảo sát của đề tài là các sinh viên đã thực tập với chương trình thực tập cũ (K45 - K52), các sinh viên thực tập với chương trình thực tập đổi mới tăng cường thực hành nghề nghiệp (K53 - K54). Tổng số lượng sinh viên đã tham gia kỳ thực tập tốt nghiệp ở các khóa tính đến K54 là 845 sinh viên.

Trong phiếu khảo sát, bảng hỏi sử dụng hai loại câu hỏi là loại câu hỏi lựa chọn sử dụng để đánh giá các vấn đề chung liên quan đến kỳ thực tập và loại câu hỏi theo thang điểm với thang đo Likert 5 điểm để đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ thực tập của sinh viên, quan điểm người trả lời được lựa chọn theo các mức sau: Mức 1 = Rất yếu; Mức 2 = Yếu; Mức 3 = Trung bình; Mức 4 = Tốt; Mức 5 = Rất tốt [3].

Với sinh viên khóa cũ hiện tại đã ra trường và đang công tác ở rất nhiều tỉnh thành khác nhau như Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Sài Gòn, Hà Nội... các phiếu điều tra được gửi tới sinh viên với hai hình thức: Phát tận tay với các sinh viên đang công tác tại địa bàn thành phố Sơn La và gửi qua mail với các sinh viên công tác ở địa bàn ngoài Tỉnh. Do vậy, việc thu phiếu về gặp nhiều khó khăn: khi tập hợp, bị thất lạc không tới được đối tượng, có sinh viên

Ngày nhận bài: 15/9/2017. Ngày nhận đăng: 03/11/2017  
Liên lạc: Đỗ Thị Minh Tâm, e-mail: tamketoan86@gmail.com

đ đã thay đổi địa chỉ mail và có những bạn vẫn chưa đăng nhập thành công tập diễn ra khá lâu nên không phản hồi lại phiếu điều tra... nhóm tác giả đã cố gắng khắc phục những khó khăn trên bằng cách gia hạn lại thời gian thu phiếu điều tra 1 tháng nhằm mục đích thu về số phiếu cao nhất. Riêng K54 Kế toán vừa tham gia kỳ thi tập xong được phát phiếu và thu về ngay trong ngày. Kết quả thu về 220 phiếu đối với sinh viên khóa cũ tuy nhiên sau khi xử lý và loại trừ phiếu không hợp lệ, nhóm khảo sát thu được 217 phiếu hợp lệ được dùng để phân tích phục vụ đề tài đồng thời thu về 98 phiếu khảo sát hợp lệ với sinh viên khóa thi tập mới. Như vậy tổng số phiếu được sử dụng là 315 phiếu.



Hình 1: Cơ cấu sinh viên các khóa thực tập

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Nhóm các câu hỏi chung liên quan đến kỳ thực tập

Kết quả điều tra thể hiện trên các bảng và các hình sau:

**Bảng 1: Quá trình lựa chọn tìm kiếm đơn vị thực tập [2]**

Câu trả lời	Số sinh viên	Trong đó			
		K45 - 52	Tỷ lệ (%)	K53 - 54	Tỷ lệ (%)
Khó liên hệ thực tập	73	25	12	48	49
Không khó liên hệ thực tập	242	192	88	50	51
<b>Cộng</b>	<b>315</b>	<b>217</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>

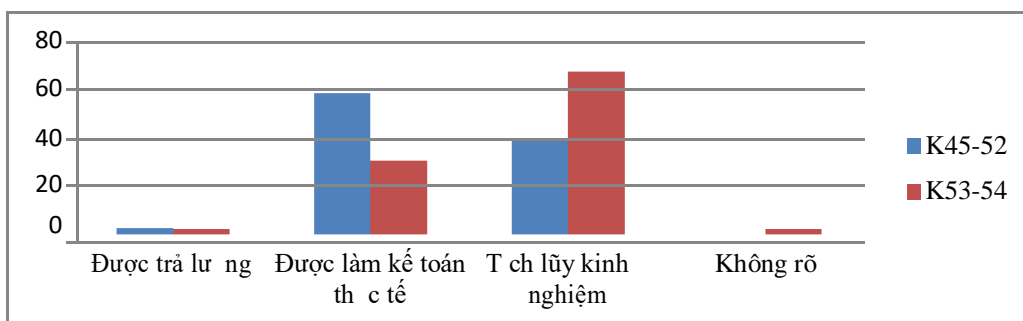
Trong số 315 sinh viên trả lời phiếu khảo sát thì 73 sinh viên tương ứng 24% cho rằng “khó liên hệ đơn vị thực tập” trong đó 25 sinh viên là khóa cũ 48 sinh viên khóa mới. Có 242 sinh viên chiếm 76% trả lời “không khó khăn khi liên hệ thực tập” trong đó 192 sinh viên khóa cũ và 50 sinh viên khóa mới. Như vậy, mới phần nhất có thể nhận thấy mặc dù đa số sinh viên đều thấy không khó khi liên hệ thực tập. Có nhiều nguyên nhân liên quan: có mối quan hệ với các đơn vị, doanh nghiệp hoặc người thân quen giới thiệu... nhưng tình hình liên hệ thực tập của sinh viên hiện nay đã khác hẳn những năm về trước khi có tới gần 50% sinh viên cho rằng các em khó để liên hệ thực tập. Như vậy, phần lớn số khó khăn khi liên hệ thực tập có thể thấy do sự chủ động tìm kiếm đơn vị thực tập của sinh viên hiện nay tăng lên đáng kể khi gần đây khá nhiều sinh viên tìm liên hệ thực tập mà không cần sự trợ giúp từ các mối quan hệ thân quen và nhà trường (hơn 50% sinh viên tìm kiếm nơi thực tập). Tuy nhiên, vấn đề liên hệ thực tập khó khăn hay dễ dàng còn phụ thuộc nhiều yếu tố: kỹ năng giao tiếp, sự năng động, chính sách tiếp nhận thực tập sinh của các đơn vị, sự hỗ trợ...

biết của các em về đ n vị th c tập lĩnh v c th c tập... mà các em chuẩn bị ra trường còn nhiều hạn chế.

Ngoài ra, còn 1 nhóm nguyên nhân dẫn tới việc tìm kiếm đ n vị th c tập gặp kh khăn là sinh viên khi đăng ký đ n vị th c tập mới ch liên hệ đ n vị mà chưa nhận thức tầm quan trọng của việc tìm hi u đ n vị mà mình sẽ th c tập sau này, dẫn tới tình trạng đ n vị th c tập mà sinh viên liên hệ an đầu không phù hợp với vấn đề kế toán mà sinh viên l a chọn. Vì thế, trong khoảng thời gian th c tập 3 tuần đầu về đ n vị th c tập, có rất nhiều sinh viên phải thay đổi đ n vị th c tập và phải liên hệ lại, gây ra tình trạng kh khăn khi t m kiếm đ n vị th c tập trong thời đi m này.

**Bảng 2: Mong chờ của sinh viên khi đi thực tập [4]**

Câu trả lời	K45 - 52		K53 - 54	
	Lượt	%	Lượt	%
Được trả lư ng	6	3	2	2
Được làm kế toán th c tế	139	58	30	31
T ch lũy kinh nghiệm	92	39	66	67
Không rõ	0	0	2	2



**Hình 2: Mong chờ của sinh viên khi đi thực tập**

Nhìn vào hình trên, có th đánh giá rằng: Phần lớn các sinh viên khi ước vào kỳ th c tập và đi th c tập tại đ n vị đều ch mong muốn rất đ n giản là “Được làm kế toán th c tế” và “T ch lũy kinh nghiệm”. ác em mong muốn c được những trải nghiệm th c tế về nghề mình sẽ làm c được kinh nghiệm và n ng cao tr nh độ chuyên môn cho bản th n. Đ y là những mong muốn - mục đ ch rất ch nh đáng và nên được khuyến khích. Số rất ít (chiếm 2%) có kỳ vọng được trả lư ng hoặc không rõ mục đ ch th c tập của mình.

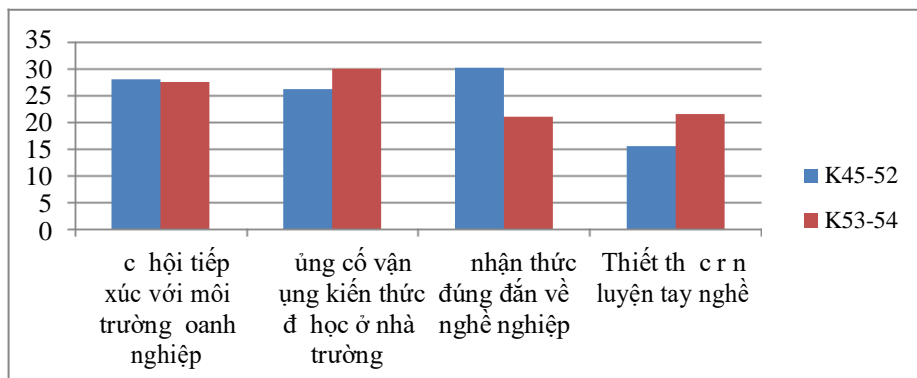
Nếu xét một cách chi tiết h n nữa nhóm tác giả lại thấy có s chuy n dịch về mong muốn của sinh viên các khóa với s thay đổi của chư ng tr nh đào tạo. Với nhóm sinh viên kh a cũ từ K45 - K52 với chư ng tr nh đào tạo chưa bao gồm các môn th c hành thì mong muốn của sinh viên thiên nhiều h n về việc được làm kế toán th c tế (chiếm 58%) h n là mong muốn t ch lũy kinh nghiệm, vì bản thân các em thấy trong quá trình học đ n thuần nặng lý thuyết nên mong muốn tham gia kỳ th c tập sẽ được làm kế toán th c tế nhiều h n. òn đối với nhóm sinh viên khóa mới K53 - K54 áp dụng chư ng tr nh đào tạo theo hướng th c hành, bản th n sinh viên đ t đánh giá được tầm quan trọng của các môn th c hành gần sát

với kế toán th c tế nên mong muốn t ch lũy kinh nghiệm cao h n (chiếm 67%). Việc thay đổi chương tr nh đào tạo theo hướng th c hành giúp các t tin h n trong việc tiếp xúc với môi trường th c tế.

Mặc dù ch có 2 sinh viên (chiếm 2%) trả lời không rõ mục đ ch th c tập là gì, nhóm tác giả tìm hi u đ y là sinh viên u học sinh Lào mặc dù chiếm một tỷ lệ vô cùng nhỏ nhưng điều đ vẫn thấy rằng càng cần h n nữa các biện pháp giúp sinh viên đặc biệt là sinh viên lưu học sinh Lào nhận thức được tầm quan trọng của kỳ th c tập.

**Bảng 3: Tác dụng của kỳ thực tập**

Câu trả lời [5]	K45 - 52		K53 - 54	
	ượ	%	ượ	%
c hội tiếp xúc với môi trường doanh nghiệp	134	28	55	28
Củng cố vận dụng kiến thức đ học ở nhà trường	125	26	60	30
Có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp	144	30	42	21
Thiết th c rèn luyện tay nghề	74	16	43	22



**Hình 3: Tác dụng của kỳ thực tập**

100% sinh viên cho rằng, kỳ th c tập có tác dụng rất lớn. Cụ th : 28% cho rằng th c tập c c hội tiếp xúc với môi trường doanh nghiệp là ước đệm cho công việc sau khi tốt nghiệp; 27% cho rằng th c tập giúp củng cố vận dụng kiến thức đ học ở nhà trường - nâng cao tr nh độ chuyên môn; 27% cho rằng th c tập giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp do quá trình học hỏi, quan sát và tiếp xúc th c tế với công việc; 17% cho rằng th c tập thiết th c rèn luyện tay nghề, giúp sinh viên vận dụng kiến thức đ học vào ứng dụng th c tế t ch lũy kinh nghiệm cho bản thân.

Đến đ y, một lần nữa chúng tôi cần kh ng định, việc thay đổi chương tr nh đào tạo ảnh hưởng tr c tiếp tới nhận thức của sinh viên về kỳ th c tập, nếu như ở sinh viên kh a cũ nhận thấy tác dụng của kỳ th c tập là nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất (30%) trong khi kỳ th c tập được tiến hành ở cuối năm thứ 4 của khóa học rồi chứng tỏ chương tr nh đào tạo cũ chưa đem lại được cái nhìn cụ th về nghề các em chọn. Trong khi chương tr nh đào tạo mới giúp các em định hướng rõ ràng h n về nghề nghiệp của mình và chủ yếu tập trung vào tác dụng củng cố vận dụng kiến thức của nhà trường chiếm tỷ lệ cao nhất (30%).

## 2.2. Nhóm câu hỏi đánh giá quá trình thực tập

Với nội dung khảo sát về kiến thức, kỹ năng thái độ [1] thực tập của sinh viên với hai mốc thời điểm là trước thực tập và sau khi thực tập. Các câu hỏi/nội dung được trong bảng khảo sát đánh giá theo thang điểm từ 1 - 5: 1. Rất yếu; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Tốt; 5. Rất tốt

Thu được kết quả như sau:

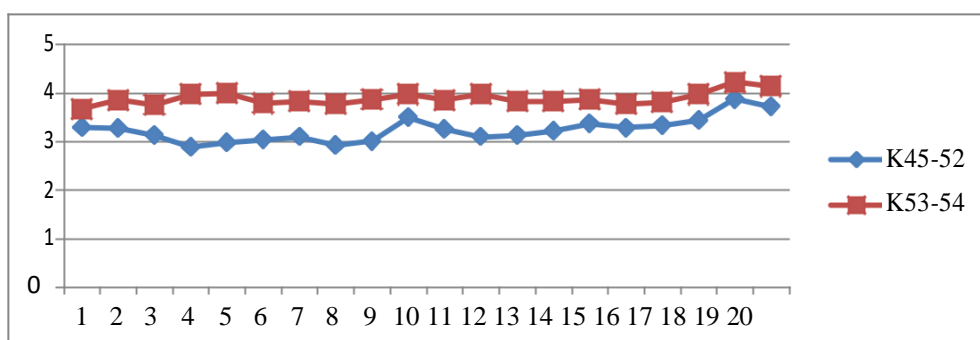
**Bảng 4: Bảng so sánh điểm số các câu hỏi về kiến thức, kỹ năng thái độ thực tập của sinh viên [4]**

Câu hỏi	Trước thực tập		Sau thực tập		Chênh lệch	
	K45 - 52	K53 - 54	K45 - 52	K53 - 54	K45 - 52	K53 - 54
1	3.29	3.67	3.94	4.08	0.65	0.41
2	3.27	3.85	3.94	4.24	0.67	0.39
3	3.13	3.76	3.89	4.12	0.76	0.36
4	2.89	3.98	3.83	4.24	0.94	0.26
5	2.98	4	3.71	4.32	0.73	0.32
6	3.04	3.78	3.73	4.21	0.69	0.43
7	3.1	3.83	3.7	4.1	0.6	0.27
8	2.92	3.77	3.52	4.13	0.6	0.36
9	3.01	3.86	3.67	4.16	0.66	0.3
10	3.5	3.97	4.03	4.27	0.53	0.3
11	3.25	3.85	3.88	4.12	0.63	0.27
12	3.1	3.98	3.82	4.11	0.72	0.13
13	3.13	3.83	3.78	4.11	0.65	0.28
14	3.21	3.83	3.81	4.1	0.6	0.27
15	3.37	3.86	3.91	4.14	0.54	0.28
16	3.28	3.77	3.84	4.11	0.56	0.34
17	3.33	3.81	3.88	4.18	0.55	0.37
18	3.44	3.97	3.94	4.27	0.5	0.3
19	3.87	4.22	4.22	4.33	0.35	0.11
20	3.72	4.13	4.03	4.38	0.31	0.25

Dựa trên bảng tổng hợp nhóm tác giả phân tích trên từng mức độ của sinh viên trước thực tập, sau thực tập đã thấy được tác dụng cũng như những chuyển biến tích cực của kỳ

thực tập sau đã tổng hợp đã thấy được hiệu quả của việc thay đổi chương trình thực tập theo hướng thực hành.

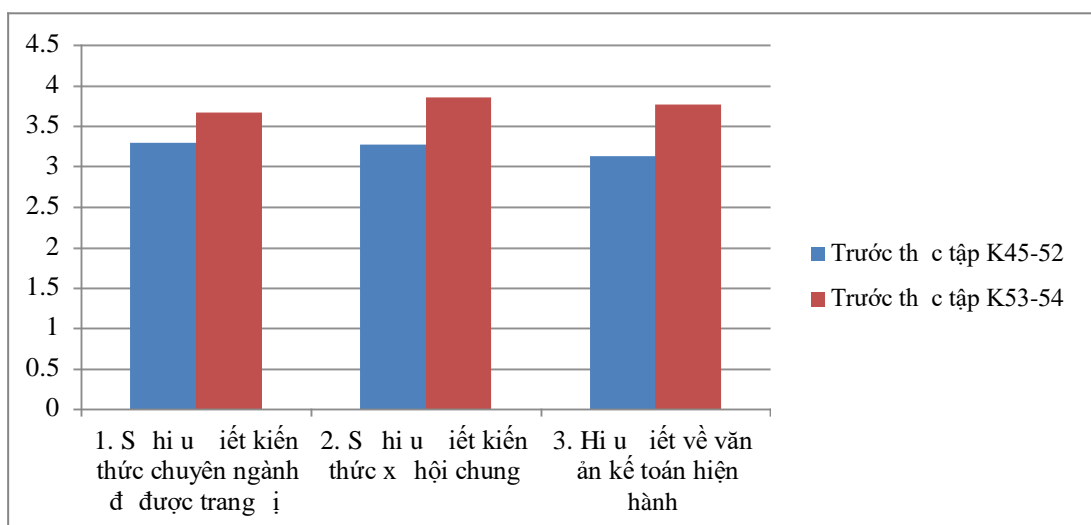
*- Phân tích kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trước thực tập tốt nghiệp)*



**Hình 4: Câu hỏi về kiến thức kỹ năng thái độ thực tập của sinh viên**

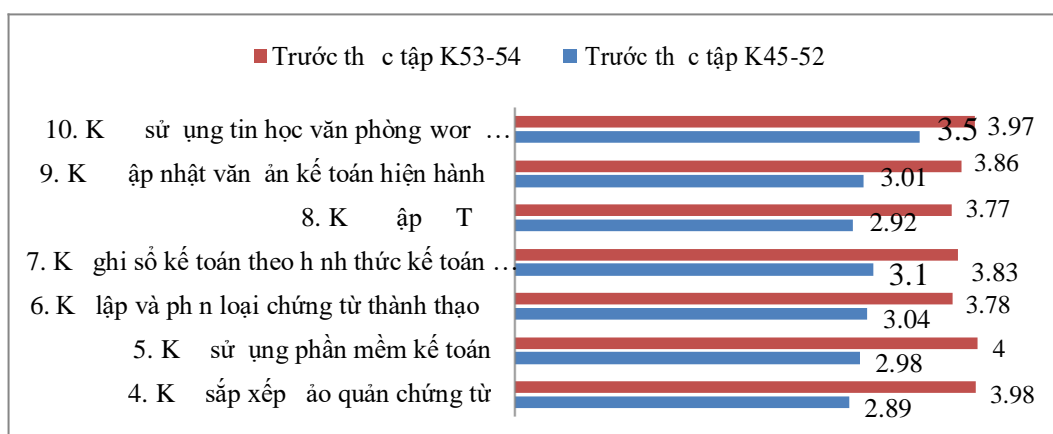


Về tổng quan, có thể nhận thấy sự thay đổi chương trình đào tạo theo hướng thực hành đem lại kết quả tích cực với sự thay đổi vượt trội ở tất cả các mức câu hỏi về kiến thức, kỹ năng thái độ của sinh viên. Đường đồ thị tách biệt khá lớn giữa hai khóa sinh viên, phân tích cụ thể:



**Hình 5: Nhóm câu hỏi đánh giá về kiến thức**

Với nhóm câu hỏi đánh giá về kiến thức thì hầu hết các em sinh viên đánh giá ở mức độ trung bình và trung bình khá. Mặc dù có sự chênh lệch, tuy nhiên các em đánh giá ẩn thân m nh còn đang thiếu nhiều ở khối kiến thức xã hội chung đ y là khối kiến thức mà các em t mình bổ sung không những trên trường lớp mà trong cuộc sống hàng ngày. Không những vậy, s hi u biết về văn ản kế toán hiện hành cũng đượ đánh giá không cao nguyên nh n là các văn ản kế toán thay đổi liên tục theo thời gian, việc cập nhập hay không do s chủ động của sinh viên. Từ đ c th thấy, sinh viên hiện nay khá lười vận động và t cập nhập kiến thức. Hầu hết các em đều thụ động với kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

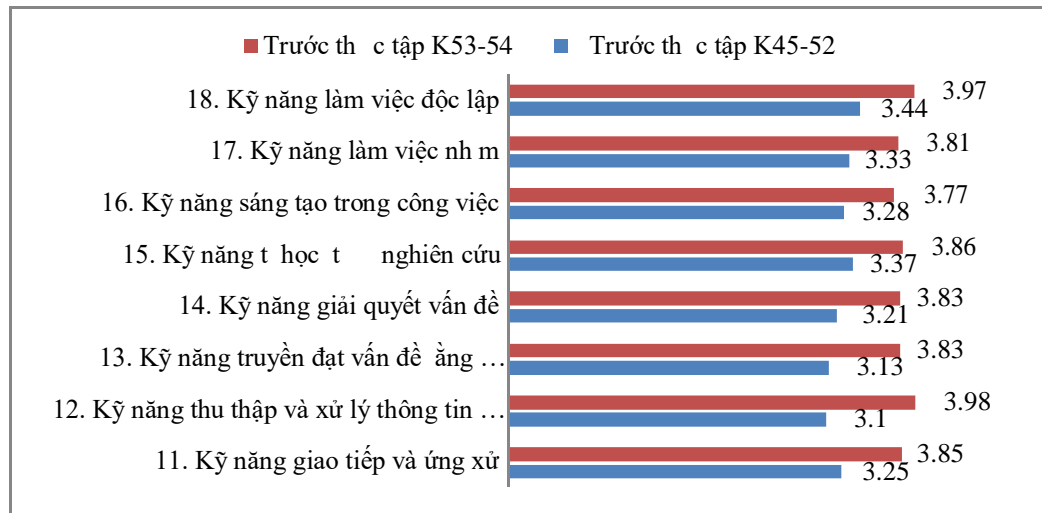


**Hình 6: Nhóm câu hỏi về kỹ n ng cứng (kỹ n ng chuyên ngành)**

Nhìn vào hình tổng hợp các kỹ năng của sinh viên trước khi đi th c tập nhóm tác giả nhận thấy sự chuyển biến rõ rệt về các kỹ năng đượ trang bị giữa nh m sinh viên kh a cũ và khóa mới. Sinh viên kh a cũ đánh giá ở mức độ yếu kỹ năng sắp xếp, bảo quản chứng từ và kỹ năng lập báo cáo tài chính, các kỹ năng còn lại ch ở cận trung bình. Tuy nhiên, với sinh viên áp dụng chương trình đào tạo mới theo hướng thực hành, việc vận dụng các môn th c



hành giúp các em tiếp cận từ chứng từ, cập nhật lên sổ và báo cáo giúp các em tin đánh giá kỹ năng của bản thân ở mức độ tốt với kỹ năng sắp xếp, bảo quản chứng từ, kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán. Các kỹ năng còn lại đều ở mức khá cận tốt. Có thể thấy một sự thay đổi vượt bậc, các kỹ năng của sinh viên được bổ sung khi thay đổi chương trình đào tạo theo hướng thực hành không phải chỉ tăng từ mức độ yếu lên trung bình mà lên mức tốt. Qua đó càng khẳng định sự thay đổi chương trình thực tập theo hướng thực hành là hoàn toàn phù hợp đáp ứng được nhu cầu thực tế hiện nay.



**Hình 7: Nhóm câu hỏi về kỹ năng mềm**

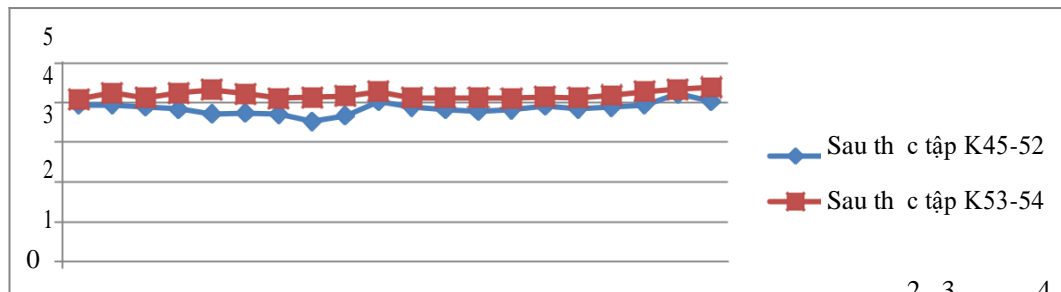
Nhóm câu hỏi về kỹ năng mềm được sinh viên cả 2 khóa đánh giá trên mức trung bình, sinh viên khóa mới đánh giá cao hơn nhưng vẫn ở mức cận tốt chứ chưa đến mức tốt. Điều đó chứng tỏ các em thấy bản thân còn thiếu nhiều các kỹ năng mềm trước khi đi vào thực tế, với các câu hỏi phụ thêm thì sinh viên 2 khóa đều đồng tình với ý kiến thiếu kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và truyền đạt lời nói bằng văn bản.

Như vậy, điều đáng mừng là những kỹ năng của sinh viên các khóa gần đây ngày càng được đánh giá cao thậm chí có những kỹ năng vượt trội ở mức nhận xét tốt như: Kỹ năng sắp xếp - bảo quản chứng từ, kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán, ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên, là những kỹ năng được đánh giá cao nhất. Kết quả đạt được phần lớn do sự nỗ lực của bản thân sinh viên thực tập, và hiệu quả của sự đổi mới chương trình đào tạo nâng cao, tăng cường các học phần thực hành nghề, cho phép sinh viên tiếp cận chứng từ, sổ sách và lập báo cáo kế toán dựa trên bộ số liệu thực hành mẫu. Hơn nữa trong quá trình học sinh viên được học tập kế toán trên phần mềm kế toán để củng cố kiến thức và tăng thêm kỹ năng sử dụng phần mềm.

**- Nhóm câu hỏi về kiến thức, kỹ năng, thái độ thực tập của sinh viên (sau thực tập)** được tổng hợp kết quả như sau:

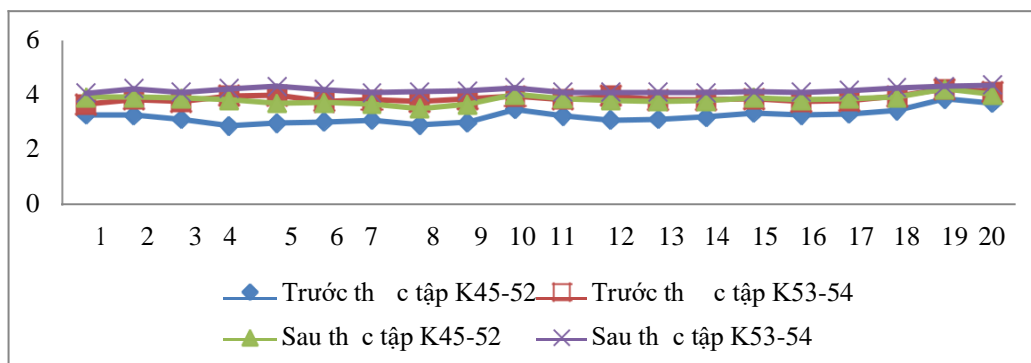
Nhìn qua một cách tổng quan nhóm tác giả nhận thấy một kết quả rất tích cực, khi kiến thức kỹ năng thái độ của sinh viên của cả hai khóa đều tăng lên rõ rệt. Mặc dù kiến thức, kỹ năng thái độ sinh viên khóa cũ cũng tăng nhưng các em vẫn đang đánh giá tăng lên với mức tốt. Duy nhất có kỹ năng sử dụng tin học văn phòng và ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần

ham học hỏi cầu tiến là ở mức tốt. Tuy nhiên, điều đáng mừng là đối với sinh viên th c tập theo hướng tăng cường th c hành nghề nghiệp tất cả các mốc đều trên đi m 4 - đi m đánh giá tốt. Đường đồ thị hầu như tách iệt hoàn toàn giữa sinh viên giữa hai khóa th c tập. Đ y chính là câu trả lời rõ nét nhất về tác dụng của đợt th c tập nói chung và th c tập theo hướng mới nói riêng.



**Hình 8: Câu hỏi về kiến thức, kỹ n ng thái độ thực tập của sinh viên**

Với nhóm câu hỏi đánh giá về ý thức của sinh viên th đối với sinh viên cả 2 kh a đều có ý thức cao trong kỳ th c tập trong đ ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần ham học hỏi cầu tiến đều ở mức tốt.



**Hình 9: So sánh về kiến thức, kỹ n ng thái độ thực tập của sinh viên trước và sau thực tập của chương trình thực tập mới và chương trình thực tập cũ**

Hình bi u thị theo đường th hiện cả các kết quả của sinh viên th c tập kh a cũ kh a mới trước và sau khi th c tập. Nhìn qua hình tổng hợp có th thấy rõ s tách biệt hoàn toàn của sinh viên th c tập theo hướng tăng cường nghề nghiệp. hư vậy, sau kỳ th c tập, các kỹ năng của sinh viên đều tăng lên đáng k ù là chư n g tr nh cũ hay chư n g tr nh đ i mới. Tuy nhiên, điều đáng n i ở đ y là đối với chư n g tr nh th c tập mới đang đư c áp dụng, các kỹ năng của sinh viên đư c tăng lên ở mức tốt. Đ y là kết quả rất ấn tượng đánh giá hiệu quả của chư n g tr nh th c tập yêu cầu sinh viên bám sát th c tiễn, tiếp cận công việc kế toán th c tế và t giác lập lên các báo cáo kế toán.

### 3. Kết luận

Với kết quả điều tra khảo sát về chư n g tr nh th c tập tốt nghiệp ngành Kế toán Trường Đại học Tây Bắc như trên giúp Khoa Kinh tế và Trường Đại học Tây Bắc có những số liệu thống kê c ãn về vấn đề này. Có th nói đ đánh giá hiệu quả của chư n g tr nh th c



tập mới th phục ng pháp điều tra xã hội học đối với c u sinh viên ch là một kênh đánh giá những nghiên cứu tiếp theo cần thu thập dữ liệu đánh giá trên g c độ của đ n vị, doanh nghiệp mà sinh viên tham gia th c tập đ c cái nh n c đánh giá hai chiều và toàn diện h n. Từ đ tạo c sở đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện đổi mới chur ng tr nh th c tập tốt nghiệp theo hướng phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng h nh phủ phê duyệt khung tr nh độ Quốc gia Việt am.
- [2] Đỗ Thị Minh T m 2017) ước đầu khảo sát đánh giá hiệu quả chur ng tr nh th c tập tốt nghiệp theo hướng tăng cường th c hành nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Kế toán Trường Đại học Tây Bắc Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
- [3] Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016, an hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chur ng tr nh đào tạo các tr nh độ của giáo ục đại học.
- [4] guyễn Thị Thu Trang 2013) *Nghiên cứu đề xuất giải pháp đổi mới quy trình thực tập giữa khóa của sinh viên Trưòng Đại học Ngoại thương theo hướng gắn với thực tiễn*, *Tạp chí Kinh tế Đối ngoại* số 56.
- [5] Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Khoa Công Nghệ Thông tin (2017), [fit.ntt.edu.vn/wp-content/uploads/2017/04/Phieu-khao-sat-SV-sau-khi-thuc-tap.pdf](http://fit.ntt.edu.vn/wp-content/uploads/2017/04/Phieu-khao-sat-SV-sau-khi-thuc-tap.pdf)

## THE EFFECTIVENESS OF THE GRADUATION INTERNSHIP PROGRAM WITH AN INCREASE IN PROFESSIONAL PRACTICES FOR ACCOUNTING STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY

**Do Thi Minh Tam**  
*Tay Bac University*

**Abstract:** *On the basis of the survey result, the article evaluated, analyzed and figured out some causes, inadequacies and difficulties of the issues associated with the former and the later graduation internship program to highlight the effectiveness of the new one after improvements. Due to that, the Faculty of Economics and TayBac University should encourage more innovation in training and in the internship programs to assist the students of Accounting Academic Programs in particular and those of other majors in general to meet the actual requirements of employers.*

**Keywords:** *Effectiveness of the internship program, accounting practice.*